TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH CHƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55 /2023/DSST
Ngày: 07/9/2023
V/v: Tranh chấp kiện đòi nợ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Thái Trường Giang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Sửu, bà Nguyễn Thị Hiền Lương.

- Thư ký phiên toà:Bà Trần Thị Anh Thư - Thư ký Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh NA.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023. Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh NA.

Xét xử sở thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 66/2020/DSST, ngày 28 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2023/QĐXXST-DS, ngày 24/8/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị L, sinh năm 1949. Địa chỉ: Thôn ĐT, xã TL, huyện TC, tỉnh NA. Có mặt.

2. *Bị đơn*: Ông Phan Bá Tr, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn ĐT, xã TL, huyện TC, tỉnh NA. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn, trình bày như sau:

Trước đây vợ chồng ông Phan Bá Tr và bà Nguyễn Thị Ng có vay của bà

số tiền 70.000.000 đồng trong tổng số 80.000.000 đồng mà bà đã vay tại Quỹ tín dụng xã Thanh Lĩnh, huyện TC, tỉnh NA. Sau khi vợ chồng ông Phan Bá Tr và bà Nguyễn Thị Ng vay số tiền trên thì giữa bà và ông Phan Bá Tr và bà bà Nguyễn Thị Ng có viết giấy vay tiền.

Sau đó trong quá trình đi phường với nhau do cấn trừ về số nợ giữa hai bên nên sau đó vào ngày 26/12/2016 âm lịch thì giữa bà và bà Nguyễn Thị Ng đã thống nhất với nhau số tiền nợ còn lại mà vợ chồng ông Phan Bá Tr và bà Nguyễn Thị Ng còn nợ bà là 40.000.000 đồng. Hai bên có viết giấy nhận nợ với nhau.

Ngoài ra trong quá trình tham gia phường vàng với nhau thì bà đã nộp cho bà Nguyễn Thị Ng 4 chỉ vàng 24K. Nhưng sau đó do phường bị đổ vỡ không thể tiếp tục được nữa nên bà Nguyễn Thị Ng và bà đã thống nhất chốt phường với nhau và bà Nguyễn Thị Ng đã viết giấy khất nợ số vàng này và hẹn đến tháng 3 năm 2012 sẽ trả số vàng này.

Sau đó đến năm 2019 do bà Nguyễn Thị Ng và ông Phan Bá Tr không chịu trả cho bà các khoản nợ trên nên bà đã khởi kiện ra Tòa án để yêu cầu bà Nguyệt và ông Trung thanh toán khoản tiền trên. Nhưng sau đó bà rút đơn khởi kiện để hai bên thỏa thuận với nhau về việc trả nợ. Nhưng vẫn không có kết quả.

Nay bà làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Ng và ông Phan Bá Tr thanh toán cho bà các khoản tiền sau:

Trị giá của 04 chỉ vàng 24k x 5.500.000 đồng = 22.000.000 đồng.

Số tiền vay theo giấy vay ngày 26/12/2016 là 48.000.000 đồng.

Tổng cộng là 70.000.000 đồng.

Nhưng tại phiên tòa hôm nay bà chỉ yêu cầu bà Nguyễn Thị Ng và ông Phan Bá Tr trả cho bà các khoản nợ sau: Trị giá của 04 chỉ vàng 24k x 5.500.000 đồng = 22.000.000 đồng. Số tiền vay theo giấy vay ngày 26/12/2016 là 40.000.000 đồng. Tổng là 62.000.000 đồng. Ngoài ra bà không có yêu cầu nào khác.

Khoản tiền mà bà đã cho vợ chồng ông Phan Bá Tr và bà Nguyễn Thị Ng vay là tài sản riêng của bà, chứ không liên quan đến các con của bà

Ngoài ra bà không có yêu cầu nào khác.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Ng trình bày ý kiến:

Việc bà VõThị Linh yêu cầu bà trả số tiền 62.000.000 đồng thì bà không nhất trí bởi:

Đối với giất vay tiền tại Quỹ tín dụng thì bản thân bà và ông Phan Bá Tr chồng bà có vay của bà Võ Thị L. Nhưng hiện nay đã trả đầy đủ.

Còn bà Võ Thị L cho rằng bà viết giấy nợ vàng và giấy vay số tiền 48.000.000 đồng mà bà cung cấp cho Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án không phải do bà viết ra.

Đối với khoản tiền vay vào năm 2019 hiện nay đã được Tòa án giải quyết theo bản án số 05/2019/DS-PT, ngày 15 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An cho nên hiện nay bà không còn nợ bà Võ Thị L như yêu cầu.

Ý kiến của bị đơn ông Phan Bá Tr:

Ông thừa nhận vào ngày 03/10/2011 bản thân ông có ký vào Giấy vay tiền giữa bà Nguyễn Thị Ng và bà Võ Thị L. Do tin tưởng vào vợ mình nên ông có ký chứ không trực tiếp nhận tiền.

Còn số nợ 4 chỉ vàng 24 k mà bà VõThị Linh yêu cầu ông trả thì không liên quan đến ông. Còn việc bà Nguyễn Thị Ng có vay hay không thì ông không rõ.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về mặt thủ tục tố tụng. Còn về nội dung: Đề nghị Tòa án, xử: Buộc vợ chồng ông Phan Bá Tr và bà Nguyễn Thị Ng, trả cho bà Võ Thị L số tiền 40.000.000 đồng như yêu cầu của bà Võ Thị L tại phiên tòa là có cơ sở.

Buộc bà Nguyễn Thị Ng trả cho bà Võ Thị L trị giá 4 chỉ vàng 24 K với số tiền 22.000.000 đồng là có cơ sở.

Về án phí và chi phí tố tụng buộc bà Nguyễn Thị Ng và ông Phan Bá Tr phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc, cho nên đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh NA.

[2] Về nội dung vụ án:

Vào ngày 03 tháng 11 năm 2011 bà Võ Thị L có đứng tên vay Quỹ tín dụng xã Thanh Lĩnh với số tiền 80.000.000 đồng. Sau khi vay được tiền bà Võ Thị L đã cho vợ chồng ông Phan Bá Tr và bà Nguyễn Thị Ng vay số tiền 70.000.000 đồng. Số tiền còn lại 10.000.000 đồng bà giữ lại cho cá nhân mình. Sau khi cho vay khoản tiền trên thì đến ngày 26 tháng 12 năm 2016 âm lịch hai bên đã tính toán với nhau về số nợ giữa các bên sau khi trừ đi số nợ mà bà Võ Thị L còn nợ của bà Nguyễn Thị Ng thì số tiền còn lại bà Nguyễn Thị Ng phải trả cho bà Võ Thị L là 40.000.000 đồng. Trong quá trình đi lại với nhau và tham gia phường thì bà Nguyễn Thị Ng đã nhận của bà Võ Thị L 4 chỉ vàng 24 K. Trong những lần vay tiền này cũng như việc chốt số nợ còn lại phải trả và số vàng mà bà Nguyệt lấy từ bà Võ Thị L đều được viết giấy vay. Đến năm 2019 bà Võ Thị L khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Ng và ông Phan Bá Tr trả cho bà số tiền vàng của 4 chỉ vàng 24K và số nợ 48 triệu đồng. Nhưng sau đó bà đã rút yêu cầu để các bên thống nhất với nhau về khoản nợ này. Nhưng do các bên không thống nhất được với nhau nên bà đã làm đơn yêu cầu bà Nguyễn Thị Ng và ông Phan Bá Tr trả cho bà số tiền còn lại là 48.000.000 đồng và trị giá 4 chỉ vảng 24 K là 22.000.000 đồng. Nhưng tại phiên tòa hôm nay bà yêu cầu vợ chồng ông Phan Bá Tr và bà Nguyễn Thị Ng trả cho bà số nợ 40.000.000 đồng và trị giá của 4 chỉ vàng 24K là 22.000.000 đồng. Còn bị đơn ông Phan Bá Tr và bà Nguyễn Thị Ng thừa nhận vào ngày 03/11/2011 có vay của bà Võ Thị L 70.000.000 đồng trong tổng số 80.000.000 đồng mà bà Võ Thị L đã vay quỹ tín dụng xã Thanh Lĩnh. Nhưng sau đó bản thân đã trả hết cho bà Linh nên việc bà Võ Thị L yêu cầu như vậy thì các bên cho rằng số nợ này đã được giải quyết tại bản án phúc thẩm số 05/2029/DS-PT, ngày 15 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Còn các loại giấy vay nợ cũng như phường vàng mà bà Võ Thị L nộp cho Tòa án thì đấy không phải chữ ký và chữ viết của bà.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Việc nguyên đơn làm đơn khởi yêu cầu bị đơn trả số nợ 4 chỉ vàng 24 K trị giá 22. 000.000 đồng cũng như số nợ 40.000.000 đồng theo giấy thừa nhận tiền và vàng là có căn cứ. Bởi: Vào năm 2019 sau khi nộp đơn khởi kiện tại Tòa án

thì nguyên đơn đã tự nguyện rút đơn khởi kiện cho nên đã được Tòa án đình chỉ giải quyết yêu cầu này. Nay nguyên đơn làm đơn yêu cầu lại là hoàn toàn đúng với quy định của pháp luật. Hơn nữa trong quá trình giải quyết vụ án các bên đều thừa nhận vào ngày 03/11/2011 vợ chồng ông Phan Bá Tr và bà Nguyễn Thị Ng có vay bà Võ Thị L số tiền 70.000.000 đồng trong tổng số 80.000.000 đồng mà bà Võ Thị L vay tại Quỹ tín dụng xã Thanh Lĩnh. Trong quá trình trả nợ đến ngày 26 /12/2016 âm lịch sau khi trừ đi số nợ đã trả thì số nợ còn lại là 48.000.000 đồng. Nhưng sau đó bà Võ Thị L đã lấy 8.000.000 đồng còn lại 40.000.000 đồng và bản thân bà Nguyễn Thị Ng đã viết giấy cho bà Võ Thị L. Cho nên xác định đây là số nợ chung của vợ chồng.

Còn đối với khoản 4 chỉ vàng 24 k. Sau khi nhận số vàng trên bản thân bà Nguyễn Thị Ng đã viết xác nhận và hẹn đến tháng 3 năm 2012 âm lịch sẽ trả cho bà Võ Thị L. Nhưng từ đó đến nay bà Nguyễn Thị Ng chưa trả. Quá trình xác minh tại Ngân hàng thì hiện nay giá vàng 24 K có giá mua vào là 6.771.000 đồng. Trong qúa trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay ông Phan Bá Tr không thừa nhận số nợ này. Xét thấy đây là số nợ riêng của bà Nguyễn Thị Ng cho nên cần buộc bà Nguyễn Thị Ng phải có trách nhiệm trả.

[4] Xét ý kiến của bị đơn:

Xét ý kiến của bị đơn về việc cho rằng số nợ này đã được giải quyết tại bản án số 05/2019/DS-PT, ngày 15 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An là không có căn cứ. Bởi theo Bản án số 05/2029/DS-PT, ngày 15 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xác định đối với yêu cầu của bà Võ Thị L về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Ng trả 4 chỉ vàng 24K và số tiền 48.000.000 đồng đã được đình chỉ giải quyết vì nguyên đơn bà Võ Thị L rút yêu cầu.

Đối với việc bà Nguyễn Thị Ng cho rằng bản thân bà không ký vào các tờ giấy chốt nợ với bà Võ Thị L là không có căn cứ. Sau khi bà Nguyễn Thị Ng không thừa nhận những chữ ký, chữ viết trong các tờ giấy mà bà Võ Thị L cung cấp cho Tòa án thì bà đã làm đơn yêu cầu giám định đối với các chữ ký và chữ viết này. Tòa án đã tiến hành lấy mẫu chữ ký và chữ viết của bà Nguyễn Thị Ng. Đồng thời thu thập thêm các mẫu chữ ký và chữ viết của bà Nguyễn Thị Ng tại các hồ sơ dân sự đã được Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương giải quyết trong quá trình bà Nguyệt khởi kiện được lưu trữ tại Tòa án và ra Quyết định Trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 23/KL-KTHS (Đ3-TL), ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

" Chữ ký mang tên Nguyễn Thị Ng, chữ viết trên tài liệu cần giám định ký hiệu A1; chữ ký mang tên Ng Thị Nguyệt, chữ viết "Nay chị Linh Đã nộp....Ng thị nguyệt" từ dòng 05 đến dòng 09 (tính từ trên xuống) ở mặt trước trên tài liệu cần giám định ký kiệu A2 so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thị Ng trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M12 là do cùng một người ký, viết ra.

Chữ viết " Phường vàng...Bán: từ dòng 01 đến dòng 04 (tính từ trên xuống) ở mặt trước trên tài liệu cần giám định ký kiệu A2 so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Thị Ng trên các tài liệu mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M12 không phải do cùng một người viết ra.

Cho nên khẳng định các chữ viết, chữ ký trong giấy vay nợ, cũng như số nợ chốt số vàng 4 chỉ vàng 24 k mà bà Võ Thị L cung cấp là do bà Nguyễn Thị Ng viết và ký.

Đối với ý kiến của bị đơn Phan Bá Tr về việc cho rằng số nợ là nợ riêng của bà Nguyễn Thị Ng là không có căn cứ; Bởi trong quá trình giải quyết vụ án ông thừa nhận ban đầu khi vay số tiền 70.000.000 đồng từ bà Võ Thị L bản thân ông có ký vào giấy vay tiền cho nên cần buộc ông phải có trách nhiệm liên đới với bà Nguyễn Thị Ng về số nợ còn lại 40.000.000 đồng,

Còn trị giá của 04 chỉ vàng đây là số nợ riêng của bà Nguyễn Thị Ng hco nên cần buộc bà Nguyễn Thị Ng phải trả cho bà Võ Thị L.

[5] Xét ý kiến của Kiểm sát viên:

Các ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với lời khai của nguyên đơn, bị đơn và các chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được làm rõ tại phiên tòa.

[6] Vì vậy cần buộc vợ chồng ông Phan Bá Tr và bà Nguyễn Thị Ng, có trách nhiệm liên đới trả nợ cho bà Võ Thị L số tiền còn nợ là 40.000.000 đồng theo giấy xác nhận nợ ngày 26/12/2016.

Buộc bà Nguyễn Thị Ng phải trả cho bà Võ Thị L số tiền 22.000.000 đồng là trị giá của 4 chỉ vàng 24 K theo giấy xác nhận số vàng đã nộp.

[7] *Về án phí*: Bị đơn phải chịu tiền án phí, chi phí giám định theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; Điều 147; Điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 275; 288; 466; Bộ luật dân sự. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị L

2. Buộc ông Phan Bá Tr và bà Nguyễn Thị Ng có trách nhiệm liên đới trả nợ cho bà Võ Thị L số tiền 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng

3. Buộc bà Nguyễn Thị Ng có trách nhiệm trả cho bà Võ Thị L số tiền 22.000.000 (Hai mươi hai triệu) đồng trị giá 4 chỉ vàng

4. *Về án phí và chi phí tố tụng*: Ông Phan Bá Tr phải chịu 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm,.

Bà Nguyễn Thị Ng phải chịu phải chịu: 2.100.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 4.350.000 đồng chi phí giám định. Trả lại cho bà Nguyễn Thị Ng số tiền còn lại là 5.650.000 đồng chi phí giám định. Hiện nay bà Nguyễn Thị Ng đã nhận lại đầy đủ.

5. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong số tiền còn phải thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

6. Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Nghệ An

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKS huyện Thanh Chương
- Chi cục THA dân sự
- Các đương sự
- Lưu HS, VP.

Thái Trường Giang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phi Yến **Nguyễn Thị Hiền Lương** **Thái Trường Giang**